

Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 06 năm 2024

Số: 126/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 04 năm 2024, về việc “Ly hôn”. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: **ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: **ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Bé T** và anh **Nguyễn Văn P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một con chung cháu **Nguyễn Văn Duy T1**, sinh ngày 18/05/2002 con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị Bé T** và anh **Nguyễn Văn P** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Bé T** và anh **Nguyễn Văn P** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Số tiền 150.000 đồng chị **Nguyễn Thị Bé T** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003967 ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, còn lại số tiền 150.000 đồng hoàn lại cho chị **T**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến